

Số: 19/2026/QĐST-HNGĐ

Cao Bằng, ngày 26 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 18/2026/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2026 về việc “Yêu cầu ly hôn” giữa:

- *Nguyên đơn*: Bé Thị T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, tỉnh Cao Bằng.

Số CCCD: 00419000387x do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 21/4/2022.

- *Bị đơn*: Hoàng Đình T1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm H, xã T, tỉnh Cao Bằng.

Số CCCD: 00408900146x do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C cấp ngày 22/4/2021.

*Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;*

*Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;*

*Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026.*

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bé Thị T và anh Hoàng Đình T1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Bé Thị T và anh Hoàng Đình T1 thuận tình ly hôn.

- *Về việc nuôi con chung*: Chị Bé Thị T và anh Hoàng Đình T1 cùng thoả thuận để anh T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Hoàng Quốc A, sinh

ngày 29/9/2013 đến tuổi trưởng thành. Chị T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 4/2026 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi về mọi mặt của con, khi có yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Hai bên xác nhận không có.

- *Về án phí*: Chị Bé Thị T và anh Hoàng Đình T1 mỗi người phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 75.000 đồng. Chị T còn phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con là 150.000 đồng. Chị T tự nguyện nộp thay phần anh T1 số tiền 75.000 đồng. Tổng cộng chị T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000090 ngày 27/02/2026 đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2. Chị T đã nộp đủ án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh CB;
- VKSND khu vực 2-CB.
- Phòng THADS khu vực 2 -CB.
- UBND xã TA, tỉnh CB.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Hoàng Thị Thuý**